

Số: 31/2022/QĐST- DS

Mang Thít, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Sơn R, sinh năm 1996

Địa chỉ cư trú số 1, đường P, Phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tô Vĩnh H – Luật sư Công ty luật TNHH L - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1/ Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1969

2/ Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ cư trú ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà NLQ1, sinh năm, 1951

Địa chỉ cư trú số 2, Đường O, Phường N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

2/ Bà NLQ2, sinh năm 1956

3/ Chị NLQ3, sinh năm 1970

4/ Anh NLQ4, sinh năm 1988

5/ Chị NLQ5, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ cư trú ấp G, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chia (công nhận) cho bà Đoàn Thị T được hưởng thừa kế phần đất diện tích 945,3 m² thuộc thửa đất số 261, tờ bản đồ số 0005 (chiết thửa 261-2) (theo Vlap: Thửa 60, tờ bản đồ số 22) gồm các mốc 3, 4, 13, 8, 9, 10, 12, 3. (có 187,0 m² thuộc hành lang an toàn đường bộ), loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do Ngô Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 24/5/2022).

2.2 Chia (công nhận) cho bà Đoàn Thị T được hưởng thừa kế phần đất diện tích 302,6 m² thuộc thửa đất số 354, tờ bản đồ số 0005 (chiết thửa 354-2) (theo Vlap: Thửa 49, 50, 61, tờ bản đồ số 22) gồm các mốc 7, 8, 24, 21, 22, 23, 7. (có 36,7 m² thuộc hành lang an toàn đường bộ), loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại ấp S, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do Ngô Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 24/5/2022). Và được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản gắn liền trên phần đất 302,6 m² thuộc thửa đất số 354 (chiết thửa 354-2).

2.3 Chia (công nhận) cho ông Đoàn Văn B được hưởng thừa kế phần đất diện tích 2007,8 m² thuộc thửa đất số 354, tờ bản đồ số 0005 (chiết thửa 354-1) (theo Vlap: Thửa 49, 50, 61, tờ bản đồ số 22) gồm các mốc 1,2,3,4,5,6,7 23, 22, 21, 18, 19, 1. (có 158,1 m² thuộc hành lang an toàn đường bộ), loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại ấp S, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do Ngô Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 24/5/2022). Và được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản gắn liền trên phần đất 2007,8 m² thuộc thửa đất số 354 (chiết thửa 354-1).

2.4 Chia (công nhận) cho ông Đoàn Văn C được hưởng thừa kế phần đất diện tích 1941,7 m² thuộc thửa đất số 354, tờ bản đồ số 0005 (chiết thửa 354-3) (theo Vlap: Thửa 49, 50, 61, tờ bản đồ số 22) gồm các mốc 8, 9, 10, 11, 12, 13, 20, 16, 17, 18, 21, 24, 8. (có 189,6 m² thuộc hành lang an toàn đường bộ), loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại ấp S, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do Ngô Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 24/5/2022). Và được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản gắn liền trên phần đất 1941,7 m² thuộc thửa đất số 354 (chiết thửa 354-3).

2.5 Chia (công nhận) cho bà NLQ1 được hưởng thừa kế phần đất diện tích 728,7 m² thuộc thửa đất số 261, tờ bản đồ số 0005 (chiết thửa 261-3) (theo Vlap: Thửa 60, tờ bản đồ số 22) gồm các mốc 4, 5, 6, 7, 8, 13, 4. (có 111,5 m² thuộc hành lang an toàn đường bộ), loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do Ngô Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 24/5/2022).

2.6 Chia (công nhận) cho bà NLQ2 được hưởng thừa kế phần đất diện tích 467,5 m² thuộc thửa đất số 261, tờ bản đồ số 0005 (chiết thửa 261-1) (theo Vlap: Thửa 60, tờ bản đồ số 22) gồm các mốc 1,2,3,12, 10,11,1. (có 225,2 m² thuộc hành lang an toàn đường bộ), loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do Ngô Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Trích đo

bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 24/5/2022).

(Kèm theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 24/5/2022).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

2.7 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc: Bà Đoàn Thị T, bà NLQ2, bà NLQ1, ông Đoàn Văn B và ông Đoàn Văn C tự nguyện đồng ý mỗi người chịu số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng). Bà Đoàn Thị T đã nộp tạm ứng đủ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) được khấu trừ; như vậy bà NLQ2, bà NLQ1, ông Đoàn Văn B và ông Đoàn Văn C mỗi người phải nộp lại số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) để hoàn trả cho bà Đoàn Thị T.

2.8 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị T, bà NLQ1, bà NLQ2 và ông Đoàn Văn B được miễn án phí.

Ông Đoàn Văn C tự nguyện đồng ý chịu số tiền 8.931.800 đồng (tám triệu chín trăm ba mươi một ngàn tám trăm đồng).

2.9 Đối với di sản của cụ Ngô Thị G là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 7, diện tích 1100 m², loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do Ngô Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn nhà tình nghĩa gắn liền. Các đương sự đồng ý để cho anh NLQ4 tiếp tục quản lý, sử dụng và thờ cúng ông bà, không yêu cầu chia thừa kế nên không xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Tấn Đồng